**BÀI 2: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Dung dịch là gì?. Phân biệt được dung dịch từ các ví dụ đã cho.

**2. Năng lực chung:**

*Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động tìm hiểu về các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ, trình bày kết quả nhóm.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết cách tạo ra các hỗn hợp, dung dịch có thể sử dụng trong thực tế, ví dụ: Hỗn hợp muối tiêu; dung dịch nước cam…

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Trách nhiệm*: Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Dụng cụ thí nghiệm. Phiếu học tập.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu kết nối vào bài học. **b. Cách tiến hành:** |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2, thảo luận và trả lời câu hỏi:*Trong cốc A và B ở hình 1 có chứa gì? Sau khi khuấy đều và để lắng, em còn nhìn thấy đường hay tranh trong mỗi cốc không? Vì sao?*                 Hình 1                                        Hình 2- GV mời 1 HS trả lời câu hỏi.   - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới:  *Chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài* ***Bài 2 – Hỗn hợp và dung dịch.*** | - HS quan sát hình ảnh, thảo luận trả lời câu hỏi.     - HS trả lời:*Sau khi khuấy đều và để lắng, không còn nhìn thấy đường, tranh trong cốc do đường và nước tranh đã hòa tan trong nước .*- HS lắng nghe, ghi bài.  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:**Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch từ các hỗn hợp đã cho. **b. Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm của dung dịch**- GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong SGK trang 14, gọi một số HS nhắc lại.- GV chiếu nội dung từ tiết học trước các hỗn hợp HS đã tìm được (trong đó các hỗn hợp thuộc loại dung dịch được xếp vào một cột).- GV yêu cầu HS: *Tìm các dung dịch trong số các hỗn hợp đó.*- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng*.*- GV chiếu lại kết quả sau khi khuấy hình 1, bài 2 SGK.- GV yêu cầu HS làm câu 7, Bài 2 VBT*: Sau khi khuấy và để lắng thì cốc nào trong hình 1, trang 12 SGK chứa dung dịch? Vì sao?*- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, chốt đáp án.- GV tổ chức cho HS quan sát thí nghiệm 2, mục 1, trang 13 SGK, đồng thời chiếu lại hình ảnh kết quả tạo ra các hỗn hợp đã chụp từ tiết học trước.- GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trên, trả lời câu hỏi: *Trong các hỗn hợp tạo ra ở thí nghiệm 2, mục 1, hỗn hợp nào là dung dịch?*- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.- GV chia lớp thành các nhóm 4, quan sát hình 4- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi mục Quan sát, SGK trang 14: *Hỗn hợp nào trong hình 4 là dung dịch? Vì sao?*- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, chuẩn hóa câu trả lời. - GV yêu cầu HS: *Nhắc lại kiến thức liên quan tới dung dịch (thành phần, đặc điểm, sự khác nhau giữa hỗn hợp và dung dịch).*- GV mời đại diện 2 – 3 HS nhắc lại. - GV nhận xét, tuyên dương các HS nhớ bài. | - HS đọc bài: *Dung dịch có từ hai chất trở lên và chúng hòa tan hoàn toàn vào nhau.*- HS quan sát hình.- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi. - HS trả lời.   - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời: *Cốc A, vì không còn nhìn thấy muối ăn trong cốc.* - HS lắng nghe, chữa bài.- HS nghiên cứu thí nghiệm kết hợp quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời: *Các dung dịch bao gồm: muối và nước, mì chính và nước, đường và nước.*- HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.- HS chia nhóm, quan sát hình.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *a) và d) là dung dịch vì chúng hòa tan hoàn toàn vào nhau, các thành phần không tách riêng nhau.*                - HS lắng nghe, chữa bài vào câu 9, Bài 2 VBT.- HS lắng nghe yêu cầu của GV. - HS nhắc lại: *Dung dịch có từ hai chất trở lên và chúng hòa tan hoàn toàn vào nhau.*- HS lắng nghe, phát huy. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH****a. Mục tiêu:**Nêu được các dung dịch trong cuộc sống hằng ngày. **b. Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 4: Tìm ví dụ về dung dịch trong cuộc sống**- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, dùng giấy khổ lớn để trả lời câu hỏi: *Kể thêm các dung dịch mà em biết.*- GV yêu cầu các nhóm treo kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác đánh giá chéo, báo cáo kết quả.- GV tổng kết, đưa ra đáp án.- GV yêu cầu HS: *Đọc mục Em có biết SGK trang 14, nêu bằng chứng về thành phần “có các chất béo không tan”.*- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày.- Nhận xét | - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.- HS trình bày: nước muối, nước đường, nước chanh, nước hoa,...*-*Chia sẻ- HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.- HS lắng nghe yêu cầu của GV.- HS trả lời. *Sữa tươi để một thời gian có một lớp váng trên bề mặt, ăn béo ngậy. Phomai cũng là các hạt béo tách ra từ sữa tươi.*- HS lắng nghe, chữa bài. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****a) Mục tiêu:**- HS củng cố kiến thức sau bài học.- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.**b) Cách tiến hành:**- GV cho HS chia sẻ trước lớp:+ Nêu những hiểu biết của em về dung dịch? Cho ví dụ - GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.  | - HS chia sẻ trước lớp:+Dung dịch là một hỗn hợp đồng nhất của hai hay nhiều chất hòa tan vào nhau ( nước muối)- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................